

Những đốm lửa đầu tiên trong phong trào Đồng khởi ở Bến Tre năm 1960

Hà Minh Hồng

MỘT PHONG TRÀO QUẢN CHÚNG ĐỒNG LÒNG KHỎI NGHĨA ĐẢ NỔ RA Ở HUYỆN MỎ CÀY, TỈNH BẾN TRE ĐẦU NĂM 1960; NƠI CHÂM LÊN NHỮNG ĐỐM LỬA ĐẦU TIÊN CHO PHONG TRÀO ẤY LÀ 3 XÃ ĐỊNH THỦY, PHƯỚC HIỆP VÀ BÌNH KHÁNH. TỪ NƠI ĐÓ, NGỌN LỬA QUẠT KHỎI LAN NHANH RA TOÀN TỈNH, TOÀN KHU, TOÀN MIỀN VỚI SỨC MẠNH “LONG TRỜI LÒ ĐẤT” KHÔNG GÌ DẬP TẮT ĐƯỢC.



Phó Tư lệnh các Lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam Việt Nam Nguyễn Thị Định thăm một đơn vị nữ du kích, năm 1961. Ảnh tư liệu

Ba xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh

Từ thời đất làng đất tổng đã có địa danh Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh – những tên gọi chứa đựng đầy ước vọng của cư dân nơi đây. Khi tỉnh Bến Tre thành lập (năm 1900)⁽¹⁾ và khi tỉnh này được phục hồi các quận⁽²⁾, những cái tên Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh vẫn giữ nguyên trong 21 tổng của toàn tỉnh này. Thời kỳ 1954-1975, khi chính quyền Việt Nam Cộng hòa thành lập tỉnh Kiến Hòa với quận Mỏ Cày trên cù lao Minh, phía cách mạng vẫn giữ tên gọi tỉnh Bến Tre và chia huyện

Mỏ Cày thành hai huyện, 3 xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh⁽³⁾ thuộc huyện Mỏ Cày Nam.

Đây là ba xã giáp liền nhau, nằm ở phía Nam huyện Mỏ Cày, sát với thị trấn quận lỵ, bao quanh ba mặt là sông Hàm Luông, sông Cái Quao, sông Định Thủy; dân cư đa số sống bằng nghề làm ruộng, vườn, di chuyển chủ yếu trên sông nước. Trong chiến tranh chống thực dân Pháp xâm lược, các xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh là một phần của căn cứ ở huyện Mỏ cày. Bình Khánh từng là nơi các cơ quan tỉnh,

huyện thường về trú đóng để chỉ đạo kháng chiến, nhân dân ủng hộ cách mạng và tham gia kháng chiến.

Sau Hiệp định Genève, chính quyền Ngô Đình Diệm được Mỹ trợ giúp toàn diện cho đóng bót trên ba xã, mỗi bót có 1 tiểu đội dân vệ. Bộ máy tế xã, tế ấp với lực lượng bảo vệ hương thôn và tổ chức ngũ gia liên bảo chặt chẽ, một số tên ác ôn có hận thù với cách mạng được đưa về đây hoành hành. Quân đội và cảnh sát thường xuyên hoạt động đánh phá các vị trí tình nghi có cộng sản và người kháng chiến cũ



Đồng bào Bến Tre đấu tranh đòi Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam, Ngô Đình Diệm phải từ chức (20/01/1960). Ảnh tư liệu

ấn náu, việc thực hiện “Tổ cộng diệt cộng” ở Bến Tre và Mỏ Cày nói chung là rất tàn bạo; chúng từng gây ra cuộc tàn sát ở Đa Phước Hội (Mỏ Cày) ngày 13-9-1954 khiến Ủy hội quốc tế về thi hành Hiệp định Genève phải can thiệp. Chính quyền Sài Gòn thường xuyên duy trì ở đây 1 trung đội tinh báo lưu động, 1 tổng đoàn dân vệ (khoảng 1 trung đội) cùng lực lượng công dân vụ, công an lưu động để sẵn sàng càn quét, đánh phá, đàn áp phong trào đấu tranh của quần chúng.

Mặc dù vậy, nhân dân các xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh vẫn hướng về cách mạng. Các chi bộ xã được duy trì, hoạt động đơn tuyến nhưng vẫn đảm bảo sinh hoạt theo cách Bí thư chi bộ tiếp xúc với từng đảng viên không định kỳ. Theo chủ trương của tỉnh (tháng 12-1959), các chi bộ đều chia ra làm 2 chi bộ A, B để kết hợp hoạt động đảm bảo bí mật: Chi bộ A là những đảng viên hoạt động bí mật; chi bộ B là đảng viên hoạt động công khai và dùng hệ thống “rễ chuối” nắm quần chúng; mọi chủ trương, nghị quyết đều được chi bộ A truyền đạt cho chi bộ B⁽⁴⁾. Mỗi xã còn có tổ đoàn viên

5-10 người và một số cơ sở nòng cốt ở các ấp. Từ năm 1957-1958, Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh đều xây dựng đội bảo vệ 20-30 đội viên hoạt động “chống khủng bố”, phát hiện và cảnh cáo những tên do thám và nằm vùng để bảo vệ cán bộ; vì thế những năm 1958-1959, các đồng chí Tỉnh ủy và Ban Bình vận tỉnh vẫn bám trụ an toàn ở ba xã. Đặc biệt ở xã Định Thủy còn xây dựng được hai cơ sở nội tuyến trong tế xã (Nguyễn Văn Bông - Ủy viên tài chính; Đặng Văn Huệ - Ủy viên cảnh sát); tại bót Vàm Nước Trong do Đặng Văn Huệ làm Đoàn trưởng dân vệ, Nguyễn Hiệp Phú làm Phó đoàn dân vệ, còn có ba cơ sở nội tuyến khác...

Chọn chi đạo điểm vì 3 xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh có cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng tương đối mạnh; địa thế thuận lợi; có cơ sở nội tuyến mạnh trong lòng địch đã sẵn sàng phối hợp với lực lượng bên ngoài; đã có các đồng chí Tỉnh ủy và Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo.

Ngày 1-1-1960, tại nhà cơ sở cách mạng ở ấp Tân Huệ, xã Minh Đức, Mỏ Cày, Phó Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre Nguyễn Thị Định tổ chức cuộc họp với các

thành viên: Lê Minh Đào (Ba Đào), Nguyễn Văn Song (Năm Hòa), Trần Văn Giàu (Ba Cầu), Phạm Văn Huân (Sáu Huân). Sau khi truyền đạt lại tinh thần Nghị quyết 15 và chủ trương của Liên Tỉnh ủy, Phó Bí thư Nguyễn Thị Định tập trung bàn việc thực hiện phát động quần chúng ở xã, áp nổi dậy theo phương châm được Liên Tỉnh ủy đề ra: - Có miếng không có tiếng (được việc mà không gây tiếng vang); - Tránh lãn đây (không đưa tất cả vào đấu tranh bất hợp pháp); - Tránh kiến bu (tránh để một vài nơi nổi cộm dễ bị địch tập trung tiêu diệt)⁽⁵⁾. Hội nghị quyết định phát động một tuần lễ toàn dân nổi dậy đồng lòng, đồng loạt diệt ác phá kềm kẹp giành quyền làm chủ ở nông thôn. Phương châm hành động là nơi nào mạnh thì làm mạnh, nơi nào yếu thì làm yếu. Nhưng phải đoàn kết nhất trí, sẵn sàng chi viện cho nhau. Hội nghị nhấn mạnh “điều chủ yếu bậc nhất là phải tuyệt đối tin tưởng vào quần chúng, dựa vào quần chúng, nỗ lực biến khả năng của quần chúng thành sức mạnh của cách mạng chống kẻ thù trên mọi phương diện, bằng mọi hình thức, quyết lãnh đạo toàn dân đứng lên diệt ác phá kềm giải phóng nông thôn xây dựng thế đứng chân cho Tỉnh ủy để chỉ đạo phong trào⁽⁶⁾. Hội nghị cũng quyết định thành lập những “tổ hành động”, gồm những cán bộ Đảng viên và quần chúng kiên trung có võ trang làm nòng cốt cho các hoạt động diệt ác trừ gian; đưa thanh niên của xã này sang xã khác để lừa địch, tạm lấy danh nghĩa “tiểu đoàn 502” để nghi binh địch; dùng bập dừa đeo thành súng giả to, nhỏ khác nhau, may nhiều bao súng che mắt địch và gây cho chúng hoang mang dao động, để lấy bót, lấy đồn; cấp bách gọi các cán bộ “điều lắng” trở về và huy động cán bộ từ tỉnh, huyện xuống trực tiếp lãnh đạo phong

trào ở các xã, ấp...⁽⁷⁾.

Ngày 12-1-1960, Phó Bí thư Nguyễn Thị Định tiếp tục triệu tập cuộc họp tại ấp An Thạnh, xã Bình Khánh triển khai kế hoạch khởi nghĩa. Cuộc họp có các cán bộ tỉnh ủy như Nguyễn Tâm Cang (Hai Thủy) - Tỉnh ủy viên phụ trách quân sự, binh vận và thị xã, Nguyễn Văn Thành (Ba Kiên), Lê Minh Đào, Trần Văn Giàu (Ba Cầu)... Sau khi quán triệt nội dung Nghị quyết 15, Phó Bí thư Nguyễn Thị Định nhấn mạnh quan điểm của Trung ương cho phép nổi dậy, tùy theo tình hình mà sử dụng vũ trang để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị của quần chúng vẫn là chủ yếu⁽⁸⁾. Tỉnh ủy viên phụ trách quân sự Nguyễn Tâm Cang đưa ra kế hoạch nổi dậy để bàn việc thực hiện phương án nổi dậy ở ba xã điểm Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh. Mọi người thống nhất dự đoán tình hình khi ta nổi dậy, địch sẽ tập trung đàn áp, vì vậy cần có kế hoạch đối phó, tổ chức lực lượng hậu cần, cứu thương, tăng cường giao liên công khai và bí mật; việc lấy bót địch phải sử dụng các hình thức: dùng cơ sở nội tuyến kết hợp với lực lượng vũ trang và quần chúng ở bên ngoài, dùng lực lượng nghi binh vũ trang giả, kết hợp với nghi binh phát loa kêu gọi bức hàng, bức rút, dùng gia đình quần chúng có con em theo địch để tuyên truyền vận động họ trở về với gia đình; xác định khi có thời cơ được “tháo củi sổ lồng” đấu tranh chính trị, cần nhanh chóng thành lập lực lượng vũ trang; cần mạnh dạn phát động nhân dân nổi dậy với ý chí quyết tâm cao nhất⁽⁹⁾.

Sau cuộc họp, theo phân công, bà Nguyễn Thị Định về ấp Định Nhơn (Định Thủy), ông Nguyễn Tâm Cang về ấp Thanh Thủy (Định Thủy) để trực tiếp chỉ đạo. Đồng chí Ba Cầu chịu trách nhiệm Định Thủy, Phước Hiệp, Đồng chí Bảy Chung chịu

trách nhiệm Bình Khánh... Bất ngờ có một Ủy viên Thường trực huyện ủy Mỏ Cày (Đoàn Văn Tranh) bị địch bắt, nhưng người cộng sản kiên cường này thà chết chứ không tiết lộ kế hoạch khởi nghĩa; phương án nổi dậy vẫn giữ được bí mật như dự định: khởi sự bằng việc đánh diệt tổng đoàn dân vệ ở xã Định Thủy sẽ mở đầu cho quần chúng nổi dậy.

Ngày 17-1-1960

Ngày 15-1-1960, Ban lãnh đạo khởi nghĩa chỉ đạo lực lượng xung kích đánh úp Tổng đoàn dân vệ khi đơn vị này ra bảo vệ Đoàn ca kịch về biểu diễn tuyên truyền “tố cộng” tại xã Định Thủy; nhưng kế hoạch không thành vì chúng phát hiện những bất thường và buổi biểu diễn bị giải tán. Lợi dụng đêm tối và địch lơ là canh gác, lực lượng xung kích liền chuyển sang tổ chức đánh úp Tổng đoàn dân vệ đang trú đóng trong đình Định Phước; nhưng kế hoạch đánh úp cũng không thể thực hiện được vì địch phòng bị cẩn thận. Lực lượng xung kích rút ra ngoài và bố trí bao vây Tổng đoàn dân vệ, bịt kín các ngã đường, bí mật triển khai lực lượng bám sát lính Tổng đoàn, liên lạc với nội tuyến để lấy đôn Vàm Nước Trong.

Đúng ngày dự định 17-1-1960, vừa sáng sớm đã nhận được tin nội tuyến báo việc Đội Tý phụ trách Tổng đoàn dân vệ ra ngoài, Tổ hành động 3 người (Bảy Thống, Ba Bi, Chín Chim) liền bám sát. Khoảng 8 giờ, tổ hành động đã ập vào tiệm tạp hóa và bất ngờ ôm Đội Tý vật xuống, tước súng của dân vệ đi theo, bắn chết Đội Tý⁽¹⁰⁾.

Tin diệt Đội Tý truyền đi, lực lượng xung kích cùng quần chúng đang vây đồn Vàm Nước Trong đã phối hợp với cơ sở nội tuyến nhanh chóng đánh chiếm đồn, thu 12 súng, giải tán bộ máy tê xã lúc 9 giờ ngày 17-1-1960. Trong khi đó Tổng đoàn mất chỉ huy, không dám ra hàng và lùi theo ruộng lúa trốn chạy;

nhưng bị nhân dân và lực lượng xung kích vây bắt toàn bộ, thu 24 súng.

Với vũ khí thu được, lực lượng khởi nghĩa tổ chức 4 tiểu đội vũ trang, bố trí 1 tiểu đội ở lại Định Thủy để bảo vệ thắng lợi và chặn đánh địch phản kích; 3 tiểu đội còn lại đi hỗ trợ cho hai xã Phước Hiệp, Bình Khánh.

Đêm 17-1-1960, xã Định Thủy mít tinh có hơn 1.000 đồng bào tham dự. Cán bộ cách mạng nhân danh “Những người yêu Tổ quốc, yêu hòa bình” lên án hành động độc tài phát xít của Mỹ - Diệm, đồng thời công bố những chính sách mới của cách mạng về ruộng đất, chính sách khoan hồng của cách mạng đối với nhân viên chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa; kêu gọi nhân dân đoàn kết, đấu tranh chống Mỹ-Diệm⁽¹¹⁾.

Tại xã Phước Hiệp, được tin xã Định Thủy nổi dậy thắng lợi, lực lượng xung kích cùng quần chúng phối hợp hành động ngay, tiến hành bắt và giải tán tê ấp, do thám, chỉ điểm, các nhóm chính trị phản động; rồi tổ chức reo hò kéo đến bao vây đồn dân vệ Phước Hiệp, viết thư gửi vào đồn khuyên binh lính đầu hàng; kịp lúc các tiểu đội vũ trang từ Định Thủy đến hỗ trợ, lực lượng xung kích lấy thân cây chuối sơn đen ngụy trang như súng lớn, ban đêm đốt lửa và cho diễu hành quanh đồn phô trương bộ đội chủ lực 502 về đánh lớn. Bộ phận xung kích nổ súng diệt và làm bị thương một số lính, gây hoang mang cho binh lính trong đồn đang chờ cứu viện.

Tại xã Bình Khánh ngay trong đêm 17-1-1960, được sự hỗ trợ của các tiểu đội vũ trang tuyên truyền từ Định Thủy sang, đồng đảo quần chúng xuống đường đánh trống mõ bao vây đồn bót, lũng bắt ác ôn, làm cho bọn tê xã và dân vệ hoảng sợ, bỏ súng ống chạy trốn trước khi lực lượng cách mạng vào đồn,



Biểu tình của mọi thứ 'có thể' sử dụng

Tiếng Mồ hưởng ứng phong trào Đồng khởi, năm 1960. Ảnh tư liệu

thu 8 súng và nhiều đạn dược, san bằng đồn bót⁽¹²⁾.

Trong ngày đầu tiên 17-1-1960, từ sáng sớm đến đêm khuya, ba xã Định Thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp châm lên ngọn lửa quật khởi, đã tiêu diệt Tổng đoàn dân vệ và hai đồn dân vệ, bức rút đồn công sở xã, phá rã tề xã, tề ấp, giải tán các tổ chức phản động; lực lượng cách mạng thu 32 súng và nhiều đạn, lựu đạn; đã giải phóng cả ba xã với nhiều mức độ khác nhau.

Tiếp tục thực hiện tuần đồng lòng khởi nghĩa

Sáng 18-1-1960, địch cho ba ghe máy chở lính bảo an xuống cứu viện cho Phước Hiệp. Lực lượng vũ trang cách mạng phục kích ở rạch Ba Vông và đợi cho ghe của địch lọt vào ổ phục kích mới nổ súng tiêu diệt chúng, giết chết tên trung úy chỉ huy tại cầu Ông Bông. Số thoát chết phải bỏ ghe chạy bộ về Mồ Cày⁽¹³⁾. Binh lính đồn Phước Hiệp không được tiếp viện và

vẫn bị vây chặt, đến nửa đêm 18-1-1960 thì bỏ đồn, trốn chạy về Mồ Cày. Xã Phước Hiệp được hoàn toàn giải phóng.

Ngày 19-1-1960, tại xã Bình Khánh, một đơn vị vũ trang được thành lập mang phiên hiệu Đại đội 264, Ban Chỉ huy gồm: Nguyễn Văn Song (Bảy Song), Nguyễn Văn Ba (Mười Phục), Đinh Văn Chúc (Tám Chúc). Đồng thời tỉnh cũng tổ chức 3 tiểu đội vũ trang, tổ chức bộ phận quân báo, xây dựng Tổ sản xuất vũ khí, Tổ cứu thương⁽¹⁴⁾.

Cùng với ba xã do Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo, Huyện ủy Mồ Cày phát động nhân dân các xã: Hương Mỹ, Minh Đức, Tân Trung, Cẩm Sơn, Ngãi Đăng cũng đồng loạt nổi dậy khởi nghĩa. Từ 17 đến 24-1-1960, cuộc nổi dậy nổ ra ở 47 xã thuộc các huyện Mồ Cày, Giồng Trôm, Ba Tri, Châu Thành, Thạnh Phú, đã giải phóng hoàn toàn 22 xã; diệt ác, bao vây đồn bót, giải phóng nhiều ấp trong 25 xã; 300 tề điệp bị bắt, 37 đồn

bót bị bức hàng, bức rút. Lực lượng cách mạng thu 150 súng, nhiều đạn và lựu đạn⁽¹⁵⁾.

Địch hoàn toàn bị bất ngờ, lúng túng, hốt hoảng đối phó. Ngày 21-1-1960, chúng điều về Mồ Cày một tiểu đoàn thủy quân lục chiến, trong đó đưa hai đại đội về đóng tại chợ Phước Hiệp, một đại đội đóng tại Bình Khánh. Nhưng xuống máy của chúng vừa ra khỏi cầu Ông Bông thì bị đội vũ trang cách mạng đã bố trí sẵn chặn đánh, nhiều binh lính chết và bị thương, số còn lại bỏ cả xác đồng đội và vũ khí để chạy thoát thân.

Sáng 26-2-1960, địch càn vào ấp 7, xã Phước Hiệp. Lập tức phong trào quần chúng đấu tranh trực diện được phát động, hàng trăm người dân xã Phước Hiệp và các xã lân cận khiêng nạn nhân kéo lên thị trấn Mồ Cày thành đoàn biểu tình hàng ngàn người. Quận trưởng Mồ Cày phải trực tiếp giải quyết yêu sách của nhân dân⁽¹⁶⁾.

Ngày 25-3-1960 (29/2 Canh Tý), địch huy động 13.000⁽¹⁷⁾ quân hỗn hợp, gồm thủy quân lục chiến, lính dù, biệt kích, có máy bay, pháo yểm trợ mở chiến dịch "Bình trị Kiến Hòa" bằng việc đổ quân bao vây chặt ba xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh, rồi sử dụng nhiều cánh quân đánh vào trung tâm, đặt Chỉ huy sở tại Phước Hiệp. Lập tức quần chúng nhân dân và lực lượng vũ trang được tổ chức phối hợp đấu tranh. Lực lượng vũ trang tỉnh và du kích các xã chiến đấu theo chiến thuật du kích làm thương vong hàng trăm tên địch. Cùng lúc đó, từ kinh nghiệm của Phước Hiệp trước đó đấu tranh công khai, sáng 1-4-1960 hàng ngàn đồng bào các xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh dùng ghe, xuống chờ theo quần áo, mũm mền, nồi, xoong, heo, gà, bông bẻ cả con cháu "tản cư ngược" lên thị trấn Mồ Cày

tố cáo lính chủ lực cướp của, đốt nhà, giết người, hãm hiếp phụ nữ¹⁸⁾. Lực lượng đấu tranh phát triển lên đến gần 10.000 người, chận nịch các trường học, thánh thất, văn phòng dân biểu, vây kín trụ sở quận, yêu cầu được tạm nương nấu, khi nào lính “áo rằn” rút đi bà con mới trở về. Cuộc đấu tranh kéo dài 12 ngày đêm, làm đảo lộn mọi hoạt động của chính quyền địch ở Mô Cày-Bến Tre, buộc chính quyền Sài Gòn phải ra lệnh rút quân khỏi ba xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh.

Những đốm lửa đầu tiên nhen lên ngày 17-1-1960 đã bùng cháy trong tuần đồng lòng khởi nghĩa. Cuối tháng 4 đầu tháng 5-1960, Tỉnh ủy họp ở Châu Thành tổng kết đợt đầu tiên đồng loạt khởi nghĩa. Cũng từ kinh nghiệm ở Mô Cày và Bến Tre, Xứ ủy Nam bộ họp tháng 9-1960 chủ trương phát động toàn Nam bộ đồng loạt đứng lên khởi nghĩa.

Ký ức Đồng khởi được nhà thơ Tố Hữu diễn tả trong bài “Lá thư Bến Tre” (tháng 7-1962):

“Người sống đi cùng người chết đây

Tử sinh một dạ, trả thù này
Võ trang mấy trận, vang
Bình Đại

Cờ phát, bùng tươi đất Mô Cày”

Từ ngày 17-1-1960 ấy, tiếng trống, tiếng mõ, tiếng thanh la hòa vào tiếng hô vang của nhân dân quật khởi từ tâm điểm Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh, loang nhanh ra toàn huyện Mô Cày; và như sóng thần tràn rộng sang Minh Tân, Giồng Trôm, Thạnh Phú, Châu Thành, tràn khắp Bến Tre ra Nam bộ... Mô Cày và cả Bến Tre từ đó cùng toàn Nam bộ “tử sinh một dạ” bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, tiếp tục đồng lòng tiến công và nổi dậy lần lượt chống các chiến lược chiến tranh thực dân mới

của Mỹ và tay sai, “bùng tươi” trong Tổng tấn công và nổi dậy giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam mùa Xuân 1975.■

CHÚ THÍCH:

1. Nghị định của Toàn quyền Paul Doumer ký ngày ngày 20-12-1899 đổi các sở Rham biện và Đại lý (délégation) thành tỉnh (province), có hiệu lực thi hành ngày 1-1-1900.

2. Năm 1918 chính quyền thuộc địa phục hồi cấp quận; Bến Tre có 4 quận chia đều cho cù lao Bảo (2 quận Châu Thành, Ba Tri) và cù lao Minh (2 quận Mô Cày, Thạnh Phú).

3. Trong kháng chiến (sau Đồng khởi), để thuận lợi cho chỉ đạo phong trào cách mạng, xã Bình Khánh chia thành Bình Khánh Đông và Bình Khánh Tây; nhưng sông Cái Quao phân chia đông - tây vẫn là con nước chung, dòng ghe chung cho dân hai bên Bình Khánh.

4. Theo “Sự kiện lịch sử của Đảng bộ Bến Tre”, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Bến Tre.

5. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bến Tre, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bến Tre (1930-2015)*. Nxb. CTQG H.2017, tr.169.

6. *Đồng khởi ở Mô Cày năm 1960* (Nghiên cứu điển dã của Khoa Lịch sử trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, năm 1979).

7. *Đồng khởi ở Mô Cày năm 1960* (Nghiên cứu điển dã của Khoa Lịch sử trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, năm 1979).

8. *Đồng khởi ở Mô Cày năm 1960* (Nghiên cứu điển dã của Khoa Lịch sử trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, năm 1979).

9. *Đồng khởi ở Mô Cày năm 1960* (Nghiên cứu điển dã của Khoa Lịch sử trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, năm 1979).

10. *Đồng khởi ở Mô Cày năm 1960* (Nghiên cứu điển dã của Khoa

Lịch sử trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, năm 1979).

11. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bến Tre, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bến Tre (1930-2015)*. Nxb. CTQG H.2017, tr.179.

12. *Đồng khởi ở Mô Cày năm 1960* (Nghiên cứu điển dã của Khoa Lịch sử trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, năm 1979).

13. Viện Mác-Lênin, Viện Lịch sử Đảng, *Bước mở đầu thời kỳ lịch sử vẻ vang*. Nxb. Thông tin lý luận H.1987 tr.180.

14. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bến Tre, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bến Tre (1930-2015)*. Nxb. CTQG H.2017, tr.181.

15. Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam bộ kháng chiến, *Lịch sử Nam bộ kháng chiến, Tập 2 (1954-1975)*. Nxb. CTQG H.2010, tr.162.

16. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bến Tre, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bến Tre (1930-2015)*. Nxb. CTQG H.2017, tr.187.

17. *Đồng khởi ở Mô Cày năm 1960* (Nghiên cứu điển dã của Khoa Lịch sử trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, năm 1979).

18. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bến Tre, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bến Tre (1930-2015)*. Nxb. CTQG H.2017, tr.195.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Đồng khởi ở Mô Cày năm 1960* (Nghiên cứu điển dã của Khoa Lịch sử trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, năm 1979).

2. Viện Mác-Lênin, Viện Lịch sử Đảng, *Bước mở đầu thời kỳ lịch sử vẻ vang*. Nxb. Thông tin lý luận H.1987.

3. Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam bộ kháng chiến, *Lịch sử Nam bộ kháng chiến, tập 2 (1954-1975)*. Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2010.

4. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Bến Tre, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bến Tre (1930-2015)*. Nxb. CTQG H.2017.